

Số: 21/2024/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 05 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 89/2023/TLST - DS ngày 06/10/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Cục Hải quan tỉnh Q; địa chỉ: Số A đường P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Phó Cục trưởng phụ trách; người đại diện ký đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Anh T – Phó cục trưởng (Giấy ủy quyền số 454/GUQ-HQQB do Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Q ký ngày 10/5/2023); người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Lê P – Phó chánh văn phòng (Giấy ủy quyền số 906/GUQ-HQQB do Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Q ký ngày 06/9/2023).

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần N (tên gọi cũ: Công ty TNHH N); địa chỉ: TDP A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn D – Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Huyền T1, sinh năm: 1994; địa chỉ: Số D đường P, tổ dân phố C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần T4; địa chỉ: Số F đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh T2 – Giám đốc.

2. Ngân hàng TMCP Q (MB) – Chi nhánh Q1; địa chỉ: Số E đường Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn

P1 – Giám đốc chi nhánh; đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Hải T3 – Trưởng phòng KHDN Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Q1 (Giấy ủy quyền số 9282/UQ-MB-HS ngày 25/10/2023 của Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ bồi thường tiền: Công ty Cổ phần N (tên gọi cũ là Công ty TNHH N) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Cục Hải Quan tỉnh Q số tiền 543.181.000 đồng.

2.2. Các bên thống nhất thực hiện như sau:

- Đến ngày 30/6/2024 Công ty Cổ phần N sẽ hoàn thành việc thanh thải khối lượng đất đá tại khu vực cầu tàu theo Hồ sơ thẩm định công trình nơi neo đậu tàu tại Cảnh Hòn La ngày 12/3/2024 do Công ty Cổ phần T5 cung cấp và được Cục Hải quan tỉnh Q, Công ty cổ phần T4 và Công ty Cổ phần N cùng xác nhận biên bản hoàn thành việc thanh thải. Căn cứ vào biên bản hoàn thành công việc thanh thải do các bên cung cấp đến trước ngày 30/7/2024 Ngân hàng TMCP Q chi nhánh Q1 sẽ chuyển số tiền 199.189.950 đồng hiện đang được tạm giữ tại Ngân hàng TMCP Q chi nhánh Q1 theo Thư bảo lãnh bảo đảm chất lượng sản phẩm số 510MD2228062991 ngày 07/10/2022 do Ngân hàng M chi nhánh Q1 phát hành (theo Hợp đồng kinh tế số 17112021 ngày 17/11/2021, gói thầu 01: thi công xây dựng nơi neo đậu tàu tại cảng biển H) vào tài khoản của Công ty Cổ phần N

- Sau ngày 01/7/2024 Công ty Cổ phần N chưa hoàn thành việc thanh thải khối lượng đất đá tại khu vực cầu tàu thì Công ty Cổ phần N phải thanh toán số tiền 543.181.000 đồng cho Cục Hải quan tỉnh Q.

Phương án trả tiền cho Cục Hải quan tỉnh Q như sau: Số tiền 199.189.950 đồng hiện đang được tạm giữ tại Ngân hàng TMCP Q chi nhánh Q1 theo Thư bảo lãnh bảo đảm chất lượng sản phẩm số 510MD2228062991 ngày 07/10/2022 do Ngân hàng M chi nhánh Q1 phát hành (theo Hợp đồng kinh tế số 17112021 ngày 17/11/2021, gói thầu 01: thi công xây dựng nơi neo đậu tàu tại cảng biển H), sau khi Cục Hải quan tỉnh Q có ý kiến bằng văn bản thì Ngân hàng TMCP Q sẽ chuyển vào tài khoản của Cục Hải quan tỉnh Q. Số tiền còn lại 343.991.050 đồng Công ty Cổ phần N phải thanh toán tiếp cho Cục Hải Quan tỉnh Q trước ngày 30/7/2024.

Kể từ ngày Cục Hải quan tỉnh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần N không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Công ty Cổ phần N chịu toàn bộ chi phí thẩm định và thanh toán cho Cục Hải quan tỉnh Q số tiền 25.000.000 đồng trước ngày 30/7/2024.

2.4. Về án phí:

Cục Hải quan tỉnh Q và Công ty Cổ phần N thỏa thuận hai bên mỗi bên sẽ chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước. Công ty Cổ

phần N phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm số tiền 6.431.810 đồng (Sáu triệu, bốn trăm ba một nghìn, tám trăm mười đồng) để sung quỹ nhà nước.

Cục Hải quan tỉnh Q phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm số tiền 6.431.810 đồng (Sáu triệu, bốn trăm ba một nghìn, tám trăm mười đồng) để sung quỹ nhà nước. Cục Hải quan tỉnh Q được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.863.000 đồng (*Mười hai triệu, tám trăm sáu ba nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001664 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới. Cục Hải quan tỉnh Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại 6.431.190 đồng (Sáu triệu, bốn trăm ba một nghìn, một trăm chín mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh